

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 22

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến kinh văn số 24:

“Phục thứ Long Vương, nhược ly sân nhuế, tức đắc bát chủng hỷ duyệt tâm pháp. Hà đẳng vi bát?

- Nhất, vô tổn não tâm.
- Nhị, vô sân nhuế tâm.
- Tam, vô tranh tụng tâm.
- Tứ, nhu hòa chất trực tâm.
- Ngũ, đắc thánh giả từ tâm.
- Lục, thường tác lợi ích an chúng sanh tâm.
- Thất, thân tướng đoan nghiêm, chúng cộng tôn kính.
- Bát, dĩ hòa nhĩ cố, tộc sanh phạm thế.

Thị vi bát.

Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật vô ngại tâm, quán giả vô yểm”.

[Nghĩa là: Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa giận dữ, liền được tám thứ tâm pháp hỷ duyệt. Những gì là tám?

Một là, không có tâm làm tổn não ai.

Hai là, không có tâm giận dữ.

Ba là, không có tâm gây sự kiện cáo.
Bốn là, có tâm nhu hòa, ngay thực.
Năm là, được từ tâm của bậc Thánh giả.
Sáu là, tâm thường làm việc lợi ích, an vui cho chúng sinh.
Bảy là, thân tướng đoan nghiêm, chúng đều tôn kính.
Tám là, vì sự hòa nhẫn, chóng sinh lên thế giới Phạm thiên.

Ấy là tám pháp. Nếu đem tám pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, được tâm vô ngại của Phật, người trông không chán.]

(Chúng ta cũng đã nghe hết pháp vui về thứ 2, đó là “tâm không giận dữ”. Bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng tiếp về pháp vui về thứ 3)

Thứ ba “**Vô tranh tụng tâm**” (nghĩa là không có tâm tranh chấp).

“Tranh” là tranh tụng, phạm có tranh tụng thì tâm sẽ sinh bất bình, dễ nghĩ đến oán hận. Thế nhưng chư Phật, Bồ tát thì lại không có tâm tranh tụng vì chư Phật, Bồ tát biết tất cả chúng sanh của hư không pháp giới đều là một thể, đều là **“mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”**. Nếu nhận biết được tất cả đại chúng đều là cùng một pháp thân thì tự sẽ lan tỏa được tâm từ bi đến muôn nơi. Tâm từ bi chính là tâm thương người, yêu mến người như chính bản thân ta. Người được điều tốt lành cũng như ta có được, người gặp chuyện nạn tai cũng như chính ta gặp. Người không khác ta, chúng sanh và Phật cùng chung một thể thì sao có thể tranh tụng được.

Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta rằng người với người phải nhường nhịn lẫn nhau. Vậy thì tại sao khi chư Phật, Bồ tát cùng chung sống với tất cả chúng sanh thì ý nghĩ nhường nhịn không khởi sinh? Là vì sự nhường nhịn này đã cách qua một lớp rồi, chứ không phải cùng một thể mới nhường nhịn, nếu là một thể thì không thể nói là nhường nhịn được. Vì vậy, bài học càng rõ ràng, càng thấu triệt việc làm mới đạt đến viên mãn, đại tự tại.

Người thế gian tranh danh, tranh tài, tranh lợi. Chư Phật, Bồ tát cho chúng ta hết thấy những thứ ấy vì người người thọ dụng thì cũng như mình được thọ dụng. Phật, Bồ tát chấp nhận đời sống vật chất ở mức thấp nhất là để dạy chúng ta sống không nên tranh giành, ngày ngày vì xã hội, vì chúng sanh tu phước, bồi phước, tạo phước. Phước báo nhận được cho mọi người cùng

hưởng. Xã hội ổn định hài hòa, phồn vinh hưng thịnh mới thực là sự hưởng thụ của chư Phật, Bồ tát.

Xã hội hỗn loạn bất an, chúng sanh không hòa ái, chư Phật, Bồ tát nhìn thấy sẽ buồn phiền, lo lắng. Việc ấy giống như người lớn thấy cả nhà hòa thuận, tương thân tương ái, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau thì trong lòng hoan hỉ, tuyệt không mong cầu sự cúng dường vật chất để thọ dụng riêng mình. Chư Phật Bồ tát hay người thật sự giác ngộ đều sẽ có tâm thái như vậy.

Lời dạy của Thánh hiền nhất định là vô tư, vô ngã cũng là thanh tịnh vô vi. Lời giáo huấn này chắc chắn có lợi lớn cho chúng ta. Đạo Gia dạy “vô vi”, nhà Phật dạy “Tam luân thể không” cũng chính là vô vi.

Vô vi là không vì bản thân, vô vi nhưng không có gì không làm, không có gì không làm là lợi ích cả đại xã hội, quần chúng, cho nên không phải tiêu cực.

Có người nói Phật giáo chỉ toàn tiêu cực, biết bản thân mà không lo xã hội. Đây là một nhận định không đúng. Nếu chỉ biết bản thân chẳng đoái hoài xã hội thì việc gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm! Ngành nghề xã hội rất nhiều nhưng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chọn làm nghề dạy học. Ngài cần mẫn, chăm chỉ trong chính công việc của mình, chẳng chút biếng nhác. Như vậy có thể nói tiêu cực sao?

Lời dạy của Đức Phật là chân lý, là chân tướng của nhân sanh vũ trụ, nhưng người đời còn lắm mê muội điên đảo, không hiểu gì về chân tướng vũ trụ. Cũng như ngày nay các nhà khoa học nói với chúng ta rằng có vô số tàn số tồn tại trong không gian, nhưng chúng ta vẫn không thực sự hiểu về chúng. Phật dạy rằng đời người tồn tại có quá khứ, có vị lai, có Lục đạo, có Thập pháp giới. Lục đạo chính là sáu không gian tàn số không giống nhau, thập pháp giới tức mười không gian tàn số khác nhau. Đó chỉ mới là sự phân chia khái quát, còn nếu phân chia chi tiết thì sẽ còn phức tạp hơn. Hiểu được toàn bộ điều này ắt tự chúng ta sẽ hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Lấy thập pháp giới làm thí dụ, chúng ta chỉ biết một pháp giới, chín pháp giới còn lại thì không biết là vì tư tưởng, cách kiến giải của chúng ta bị sai lệch. Chúng ta phải thông hiểu thấu suốt thì tư tưởng, kiến giải và hành vi mới chính xác được.

Tâm hành đúng đắn thì tương ứng với lời giáo huấn của thánh nhân, lời giáo huấn của thánh nhân tương ứng với chân tướng sự thật. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta phải “hằng thuận”, “tùy hỷ” mà hằng thuận, tùy hỷ đều phải lấy pháp tánh làm chuẩn. Đạt được hằng thuận pháp tánh, tùy hỷ pháp tánh thì mới thực là người có tư tưởng, kiến giải của Bồ tát, đời sống tự tại mỹ mãn. Đó cũng chính là “thường sanh trí huệ, không sanh phiền não” mà Phật pháp thường dạy. Còn ngược với tánh đức thì là mê hoặc, thường sanh phiền não. Vậy tương lai sẽ đi về đâu? Đương nhiên là về tam ác đạo. Đạo lý này là tất nhiên rồi.

Người phương Tây cho rằng “*tham muốn là nguồn động lực của tiến bộ xã hội*”, còn lời giáo huấn của thánh hiền, nội dung Kinh điển của các tôn giáo đều dạy chúng ta xa lìa tham, sân, si. Cổ vũ người “tham không biết chán” thì đó là xã hội gì? Là xã hội của tam ác đạo, tuyệt đối không phải là xã hội của loài người hay của cõi trời.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói “*Tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*” (nghĩa là tà sư giảng pháp nhiều như cát sông Hằng). Vậy ai là tà sư? Ngược với tự tánh chính là tà sư. Ba loại độc: tham, sân, si tăng trưởng thì không thể nào được vào cõi người, cõi trời; chỉ có tam ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ và cõi súc sanh hiện tiền. Những điều này chúng ta luôn phải tự nhắc nhở bản thân. Người ta tranh, chúng ta nhường. Phải làm được lời dạy “*không tranh gì với người, không cầu gì với đời*” thì dầu chết đi rồi cũng dứt khoát không đọa tam ác đạo. Cho nên chúng ta phải có khả năng phân biệt tà chánh, thị phi, lợi hại.

.....

Thứ tư, “Nhu hòa chất trực tâm” (nghĩa là tâm nhu hòa, ngay thẳng).

Trong Luận Đại Thừa Khởi Tín nói, thể của tâm Bồ đề là trực tâm. Tác dụng của nó là “thâm tâm” và “đại bi tâm”. Thể, dụng là một không phải hai.

“Trực tâm” đối với bản thân mình là thâm tâm, là hiếu thiện, hiếu đức (gồm tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác), còn đối với tất cả chúng sanh thì đó là đại từ đại bi tâm. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy rằng thể Bồ đề tâm là tâm chí thành. Chúng ta đem Luận Đại thừa Khởi Tín và Kinh Quán Vô Lượng Thọ hợp lại xem sẽ thấy một ý nghĩa rõ ràng đặc biệt. Trong Luận Khởi Tín nói trực tâm chính là “chí thành tâm”, chân thành đến tột cùng.

Ba loại độc phiền não chỉ là hư vọng, không chân thực. Không thể lìa xa tam độc thì chắc chắn không có được tâm Bồ đề. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nên mới nói tâm Bồ đề không dễ gì mà nảy nở, tâm Bồ đề vừa nảy nở chính là đặc sơ trụ Bồ tát của Viên giáo (nghĩa là Phát tâm trụ). Từ đó có thể thấy, tâm Bồ đề khi chưa có thì thôi, nhưng một khi đã nảy nở thì liền vượt hẳn thập pháp giới. Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật đều chưa phát tâm Bồ đề bởi vì tiêu chuẩn của tâm Bồ đề là đoạn trừ “kiến tư phiền não” và “trần sa phiền não”, phá một phẩm “vô minh”. Đó chính là công đức và tác dụng của tâm Bồ đề.

Như vậy, chúng ta phải hiểu rằng nhất định lìa bỏ sân hận mới mong đạt được “nhu hòa chất trực tâm” và “chất trực tâm” tuy vẫn chưa là trực tâm viên mãn nhưng cũng rất gần với trực tâm rồi. Điều này chúng ta phải hiểu thật thấu đáo.

Thứ năm, “Đắc thánh giả từ tâm” (nghĩa là được tâm từ của bậc thánh)

“Từ tâm” không phải chỉ là tâm từ trong Lục đạo hay Thiên đạo. Như chúng ta biết sắc giới có 18 tầng trời, ngoài việc tu thượng phẩm mười thiện và bốn loại thiền định thì còn phải có đầy đủ tứ vô lượng tâm (nghĩa là vô lượng từ, vô lượng bi, vô lượng hỷ và vô lượng xả) mới có thể sanh đến cõi trời Sắc giới. “Thánh giả” siêu việt phàm phu nhân thiên Sắc giới và Vô sắc giới. Cho nên mức độ thấp nhất của Thánh giả từ tâm cũng là Pháp giới Tứ Thánh gồm tâm từ bi của Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền giáo Bồ tát, ứng với tâm đại từ bi của Pháp thân Đại sĩ.

Từ lời Kinh văn dạy, chúng ta thể hội được rằng tam độc phiền não là chướng ngại nghiêm trọng nhất để đạt được thành tựu trong tu hành. Quả báo của sân nhuế là địa ngục, quả báo của tham dục là ngã quỷ, quả báo của tà kiến là súc sanh. Đây là nghiệp nhân chủ yếu của ba đường ác. Mười thiện không thể không tu, thập ác không thể không rời; có vậy mới mong đời này kiếp này viễn ly tam ác đạo, thành tựu Thánh đạo.

Người tu hành hiện chưa cách nào đoạn được mười ác, tu được mười thiện; nguyên nhân dẫu nhiều nhưng cũng không ngoài ngũ dục lục trần nơi thế gian mê hoặc, chấp trước sâu nặng không thể buông xả. Bất kể làm việc gì, dẫu chỉ chút ít điều tốt thì cũng kể công. Làm vậy không chỉ phát sinh đồ kỵ mà còn kết oán, kết thù với người lại tổn tánh đức của bản thân. Tổn tánh đức

chính là chương ngại trí tuệ đức năng của tự tánh. Đạo lý này chúng ta nếu không thấu triệt, không những công đức không thể thành tựu mà còn tạo thành chương ngại trên đạo Bồ đề.

Hiện tại chúng ta cứ ngỡ bản thân hiểu biết rồi nhưng đó lại chưa phải là hiểu biết thực sự. Đó chỉ có thể coi như chúng ta đã từng nghe qua rồi nhưng chưa thật tin, chứ nếu tin rồi thì đã sớm hồi đầu lại. Nói cách khác, người thật tin thì nhất định sẽ xa lìa tham sân si. Giờ chúng ta đọc được đến đoạn này rồi thì nên tự quay đầu xét xem bản thân mình đã thật tin chưa? Nếu đã thật tin thì đâu không ai khuyên bảo, cũng tự khắc y giáo phụng hành. Đó chính là “tự nhiên như vậy”, như lời dạy trong kinh Đại thừa “pháp nhĩ như thị”.

Pháp Đại thừa và Pháp Tiểu thừa vốn dĩ không giống nhau. Pháp Đại thừa lấy trí huệ làm chỉ đạo nên từ sơ phát tâm thì đã không giống với thánh giả Tiểu thừa. Về mặt quả vị, Sơ phát tâm Bồ tát Sơ Tín của Viên giáo không bì được với A La Hán trong Tiểu thừa; ở đoạn “hoặc” bằng Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa thì chỉ phá được tám mươi tám “sử kiến hoặc” của tam giới, còn “tư hoặc” thì vẫn chưa thể phá, nhưng trí huệ và khả năng lĩnh ngộ của họ thì vượt hơn A La Hán. Những giáo thuyết uyên thâm mà Đức Phật giảng trong Đại thừa thì Bồ tát Sơ tín vị có thể nghe hiểu nhưng A La Hán nghe không hiểu. Ấy là do “sở tri chương” của họ nhẹ nhưng “phiền não chương” thì nặng, mà xét về đoạn tuyệt phiền não thì Bồ tát Sơ tín không thể so được A La Hán, nhưng nếu nói về trí huệ thì Bồ tát Sơ tín là siêu vượt hơn A La Hán. Bồ tát Thập tín vị của Viên giáo phát ra “tương tự” tâm Bồ đề, dù không phải chân thật nhưng rất đáng trân quý, vì họ đang không ngừng tinh tấn. Đến Sơ Trụ vị thì tâm Bồ đề này mới thật hiện tiền, còn gọi là “Tam tâm viên phát”. “Tam tâm” này gồm “trực tâm”, “thâm tâm” và “đại bi tâm”. Khi tam tâm phát ra viên mãn thì sẽ đạt được tự lợi, lợi tha và thẳng đến Vô thượng đạo, thế nên họ được đại từ đại bi của Thánh giả.

Thứ sáu, “Thường tác lợi ích an chúng sanh tâm” (nghĩa là tâm thường đem lợi ích an vui cho chúng sanh).

Điều thứ tư, thứ năm và thứ sáu thực chất đều nói đến tâm Bồ đề. Câu thứ tư nói đến trực tâm, câu thứ năm nói đến thâm tâm, câu sáu nói đến đại bi tâm. Thâm tâm tự thọ dụng “hiếu thiện, hiếu đức”. “Thường tác” tức là mọi lúc, mọi nơi, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh thì trước giờ vẫn chưa gián

đoạn. “Lợi ích an chúng sanh” chính là làm việc lợi ích chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh được bình an. Đây là chắc chắn tâm đại từ bi.

Những người giác ngộ trong đời này đã chuyển “ngiệp lực” thành “nguyện lực” tức theo cách nói của nhà Phật là “thừa nguyện tái lai”. Nếu ý niệm không thể chuyển đổi thì chắc chắn đời này bị nghiệp lực chi phối_ là cái mà người đời gọi là vận mạng và con người không thể thoát khỏi vận mạng là vậy. Cả đời tạo tác hành vi, quả báo của chúng ta đều trong vận mạng định sẵn. Nếu đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huân thì có thể hiểu rõ rằng “*nhất ẩm, nhất trác giai do tiền định*” nghĩa là: “*một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”. Con người, gia đình, quốc gia cho đến thế giới đều do vận mạng định sẵn. Ai định sẵn? Nghiệp lực định. Mỗi người cũng là một biệt nghiệp do chính mình định sẵn. Vận mạng gia đình là cộng nghiệp của cả nhà định sẵn, vận mạng quốc gia là cộng nghiệp của người cùng một nước định sẵn, vận mệnh thế giới là cộng nghiệp của những người trên thế giới định sẵn. Đức Phật dạy “**tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, tâm tưởng chính là tạo nghiệp, nghiệp nhân gặp phải duyên thì quả báo hiện tiền.

Nghiệp mà tất cả chúng ta đã tạo ác nghiệp thì nhiều mà thiện nghiệp thì ít. Lại thêm những năm gần đây thiện niệm của con người cũng giảm đi ít nhiều hưởng hờ là hành thiện. Người giác ngộ nhất định phải phát tâm Bồ đề, mức thấp nhất phải đầy đủ tương tự Bồ đề tâm, ít nhất là có những điều được nhắc sau đây “nhu hòa chất trực tâm”, “đắc thánh giả từ tâm” và “thường tác lợi ích an lạc chúng sanh tâm”. Mỗi giờ mỗi phút phải ghi nhớ việc này, đặc biệt là “thường tác lợi ích an chúng sanh tâm”. Đó cũng chính là làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, khai thị cho đại chúng, giúp đại chúng giác ngộ hồi đầu. Cho nên nói đoạn ác là tích cực chứ không phải tiêu cực.

Thứ bảy, “**Thân tướng đoan nghiêm, chúng cộng tôn kính**” (nghĩa là thân tướng đoan chánh, trang nghiêm, mọi người tôn kính).

Đoan nghiêm trong “Thân tướng đoan nghiêm” nghĩa là đoan chánh, trang nghiêm. Trang nghiêm mà nhà Phật nói đến chính là đoan nghiêm tốt đẹp. Đại Kinh dạy: *Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai* “Tuống” ở đây là thân tướng đoan nghiêm, đoan chánh tốt đẹp, không phải là điều chúng ta có thể tưởng tượng được. Đó là tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, trên quả vị Như Lai là hiển lộ cứu cánh. Hôm nay chúng ta thân tướng như vậy nguyên nhân chính là do tham, sân, si, kiến tư phiền não, trần sa phiền não đã

làm cho tướng hảo trang nghiêm viên mãn vốn có chuyển thành thô xấu thế này, đúng như Đức Phật dạy “*tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh*”.

Chân tâm vốn là thứ thuần thiện chí thiện. Nếu tâm không thành, tâm không thật thì khác nào đem chí thiện biến thành bất thiện. Nói vậy chúng ta mới hiểu được tính quan trọng của việc tìm lại chân tâm. Khác biệt của Chư Phật Như Lai và chín pháp giới của chúng sanh ở chỗ, đó là không ngoài hồi phục lại chân tâm tự tánh, cứu cánh viên mãn. Hồi phục được chân tâm mọi thứ khác ắt tự phục hồi “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*” (nghĩa là “một chính là tất cả, tất cả chính là một”). Toàn bộ trí huệ năng lực, đức tướng đều hoàn toàn hồi phục rồi. Cảnh giới này chính là chân pháp giới. Có vậy mới cảm được “**chúng cộng tôn kính**” (nghĩa là mọi người tôn kính) “Chúng” ở đây là đại chúng, nhưng là đại chúng nào? Là chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai tôn kính lẫn nhau. Chư Phật Như Lai còn tôn kính thì chúng sanh chín pháp giới lý nào không tôn kính được! Chư Phật Như Lai tôn kính là chân thành, là cứu cánh, là viên mãn.

Chúng sanh giác ngộ trong chín pháp giới đều biết tôn kính, chỉ chúng sanh còn mê hoặc, không hiểu rõ chân tướng sự thật, bị phiền não phủ lấp nên tâm tôn kính không khởi sanh được. Thế nhưng người cứu cánh giác ngộ và Chư Phật Như Lai đều giống nhau, đó là đều tôn kính chúng sanh lục đạo. Chúng ta hạ tiêu chuẩn của cứu cánh giác ngộ xuống một chút chính là Bồ tát Sơ trụ của Viên giáo “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”. Vậy đã là chân thật giác ngộ rồi. Giác ngộ nhất định biết tôn kính, quan tâm và giúp đỡ không điều kiện. Đó chính là hình dáng giác ngộ. Nếu còn phân biệt, chấp trước, chắc chắn chưa giác ngộ, cũng không có cái mà trong Phật pháp gọi là “chánh giác”. Vậy nên trên con đường tu học Phật pháp, tiếp nhận lời Thánh hiền rồi, thì làm thế nào mới có thể khế nhập? Chắc chắn không phải là “ký vẩn chi học” (tức là “học bằng cách ghi nhớ”) mà phải “thật làm”. “Thật làm” chính là đoạn mười ác, tu mười thiện, xả tận tâm sân si.

Chúng ta chẳng may bị nhuốm sự ô nhiễm của xã hội, nhưng bị nhuốm rồi thì phải tự mình hiểu rõ rằng cái ô nhiễm này nếu không đoạn trừ thì sẽ mãi mãi mắc vào sanh tử luân hồi, không thể thoát ra được. Cách duy nhất có thể giúp chúng ta đoạn trừ ô nhiễm chính là “*Đọc tụng Đại thừa, vì người diễn thuyết*”. Đọc tụng là sau khi nghe lời giáo huấn của Phật Bồ tát, chăm chỉ nỗ lực thực hành, làm mới lại cái tâm yêu mến chân thật viên mãn trong tự tánh đã bị khuất lấp. Vốn dĩ trong tự tánh đã có đầy đủ lòng đại từ, đại bi, không

cần phải học từ bên ngoài. Thế nhưng lòng đại từ đại bi ấy lại bị phiền não tập khí ô nhiễm làm cho khuất lấp nên tánh đức không hiển lộ ra được, chỉ có tự tư, tự lợi là hiện ra: lợi mình và tổn hại người. Mà tổn hại người thì chắc chắn không có lợi cho mình; chỉ có lợi người mới là lợi mình. Còn tổn mình lợi người thì mới là lợi mình thật sự.

Trong Kinh luận của cả Đại thừa và Tiểu thừa, Đức Phật nhắc nhở chúng ta từng giờ từng phút phải đoạn tham- sân- si, mà thực tại thì chúng ta trầm mê quá sâu nặng không cách nào giác ngộ, hồi đầu. Đó gọi là “nghiệp chướng sâu nặng”. Sâu nặng đến mức biến thành “*nhất xiển đề*”. “Nhất xiển đề” là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là thiện căn đều đoạn rồi. Chữ “đoạn” này là thí dụ, nghĩa là Phật có dạy thế nào, nhắc nhở ra sao thì thiện niệm của chúng ta cũng không khởi được. Thiện căn đâu chưa thực “đoạn” nhưng cũng như đã “đoạn” rồi. Như vậy chúng ta hiểu rằng, tham sân si giảm được một phần thì thiện căn tăng một phần, giảm hai phần thì thiện căn tăng trưởng hai phần. Thiện căn chắc chắn là lợi cho người, còn tham sân si chắc chắn là tự lợi. Tự lợi thì rơi vào đọa lạc, đọa lạc đến tận cùng là A Tỳ địa ngục; làm lợi cho người thì được hướng lên, hướng đến đỉnh cao nhất là cứu cánh viên mãn thành Phật.

Chúng ta muốn cầu Phật đạo, phải thật sự hiểu được việc xả mình vì người. Còn nếu đã vì người mà ngay trong đó vẫn không thể xả mình thì chính là trong thiện nghiệp xen tạp bất thiện.

Phần trên của đoạn Kinh này, Đức Phật dạy chúng ta rằng con đường thành Phật là thường niệm thiện pháp tức tâm thiện, tư duy thiện pháp tức là ý niệm thiện, quan sát thiện pháp tức hành thiện. Rồi bỏ tham sân si là thiện pháp. Tâm thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện thì người này chính là Phật, Bồ tát. Như lời dạy “**Bất dung hào phân, bất thiện xen tạp**” (tức là “không mảy may bất thiện xen tạp”) nên nếu vẫn còn xen tạp bất thiện thì chính là chúng sanh của chín pháp giới. Chúng ta thường nói đến mười pháp giới, trong mười pháp giới ấy là tu thiện xen tạp bất thiện. Nếu không mảy may bất thiện xen tạp, thì tự nhiên đã đến được Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới là quả báo chân thật, còn Tứ thánh của mười pháp giới chỉ là tương tự quả báo chân thật chứ không phải là chân thật. *(tứ thánh của 10 pháp giới là Thanh Văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật của Tạng giáo, chưa gia nhập nhất chân pháp giới, không phải của Viên giáo)*

Đại Sư Thiên Thai nói “Lục tức Phật”. Phàm phu trong lục đạo chỉ có “lý tức Phật”, “danh tự tức Phật”, “quán hạnh tức Phật”. Tứ thánh pháp giới thì có “tương tự tức Phật”. Nhất chân pháp giới mới gọi là “phản chứng tức Phật”, đó là thật. Chúng ta muốn vào cõi Tứ thánh của mười pháp giới không? Trên thực tế chúng ta có thể làm được không? Khó lắm! Phải đoạn tận “kiến tư phiền não” mới có thể sanh pháp giới Tứ thánh, tiếp đến là đoạn tận cả “trần sa phiền não”, sau rốt còn phải “phá một phẩm vô minh” mới có thể vượt khỏi Tứ thánh pháp giới. Thực tế là không dễ dàng gì. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là con đường tắt này, gọi là “*Thông đồ đại đạo*”. Vậy mà ở thời mạt pháp ấy, dầu có tu theo đường ấy thì vẫn không có được một người trong chúng sinh thành tựu. Điều này khẳng định rằng chúng ta không có năng lực đoạn phiền não. Vì thế, trong thời mạt pháp chỉ có một pháp môn có thể giúp chúng ta vượt khỏi mười pháp giới, chính là niệm Phật “đời nghiệp vãng sanh”.

Tuy tu Thiền là đường tắt, là pháp môn tốt nhưng lúc trước Pháp Sư Đàm Hư cũng có nói ở thời đại này tu thiền mà thành tựu, mà siêu việt mười pháp giới thì cả đời Ngài cũng chưa thấy được một ai, không những không thấy mà đến nghe cũng chưa từng nghe qua. Mà người đắc thiền định thì tương lai cũng chỉ sanh ở cõi trời Tứ thiên chứ vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Vậy người như thế nào mới thoát được luân hồi lục đạo? Phải là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nói vậy chúng ta đủ hiểu việc này khó đến mức nào!

Tu học pháp môn Tịnh độ, công phu niệm Phật chỉ có thể khắc phục được phiền não chứ thực chất phiền não, tập khí vẫn còn nhưng chỉ cần lúc lâm chung không khởi dụng thì chắc chắn sẽ được vãng sanh. Bằng như không cách nào khắc phục được phiền não thì cả đời không thể thành tựu được. Vãng sanh cực lạc Tây Phương thì được “chúng cộng tôn kính”, Chư Phật Như Lai đều tôn kính chúng ta, chư Bồ tát, chư đại A La Hán đều tán thán. Cho nên, các vị đồng tu muốn một đời được thành tựu nhưng lại không thể chuyển mười ác thành mười thiện thì ngay đời này chỉ mới có thể kết duyên với thế giới Tây Phương Cực Lạc chứ không thể đến được cõi ấy.

Tôi nhắc lại lần nữa, muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh đồng cư thì phải thực hành được điều thứ nhất của “Tịnh nghiệp tam phước”. Điều thứ nhất đó là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp*”. Làm được vậy chắc chắn vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Còn nếu có thể làm được điều thứ hai thì chắc chắn sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cả ba điều đều làm được thì chắc chắn sanh

cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên mức độ thấp nhất là chúng ta phải nỗ lực làm được điều thứ nhất, làm không được thì không thể thoát khỏi luân hồi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác

Mỗi năm được bình an

Siêng làm các việc lành

Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: «duongdenhanhphuc»

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!
